TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/6/2018
V/v tranh chấp:"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Vân.
2. Ông Đào Duy Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2018/QĐST-HPT ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1984.

ĐKHKTT: Lô X.1-45 khu 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 100 Bình Lộc, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn V H**, sinh năm: 1973.

ĐKHKTT: Lô X.1-45 khu 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ nơi làm việc: Phòng G- Bệnh viện đa khoa H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị và anh Nguyễn V H được tự do

tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/02/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm rưỡi thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh H sống gia trưởng, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Chị đã nhiều lần tìm cách tháo gỡ, khắc phục nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Đã nhiều lần chị làm đơn ly hôn anh H gửi Tòa án để giải quyết việc ly hôn cho anh chị nhưng sau đó lại rút đơn về vì mong muốn và cho anh Hcơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không thay đổi nên cuộc sống vợ chồng vẫn không có hạnh phúc. Anh chị đã ly thân gần một năm nay. Đến tháng 6 năm 2017, chị về sống cùng bố mẹ đẻ, không ở cùng nhà với anh Hnữa. Kể từ đó đến nay, anh H không quan tâm đến chị, anh H có về thăm con nhưng không gặp gỡ chị và không tìm cách cùng chị tháo gỡ vướng mắc trong cuộc sống vợ chồng. Trong thời gian sống ly thân, có nhiều lần chị nhắn tin cho anh H để tìm cách tháo gỡ những mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nhưng anh Hkhông nhắn lại cho chị. Có lần chị làm đơn xin ly hôn anh H vào tháng 6 năm 2017 và anh H đã ký đơn đồng ý ly hôn với chị. Nay, chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H .

Tại biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn V H trình bày: về điều kiện kết hôn như chị Y trình bày là đúng. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến cuộc sống lạnh nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Chị Y về nhà bố mẹ ở được khoảng 8 tháng nay. Nay, chị Y xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị đều xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hà A, sinh ngày xx/6/2013 và Nguyễn Hà P, sinh ngày xx/6/2015. Ban đầu chị đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng. Sau, chị Yvà anh H trình bày, con Nguyễn Hà P đang ở với chị Ycòn con Nguyễn Hà A đang ở cùng anh H. Hiện, chị đang làm kế toán tại Công ty TNHH sản xuất và Thương mại H, lương được khoảng 7 triệu đồng/tháng; anh H là xxx làm việc tại Phòng G- Bệnh viện đa khoa H, thu nhập của anh H được khoảng 9 - 10 triệu đồng/tháng, đều đủ điều kiện nuôi con tốt nên chị đề nghị Tòa án giao cho chị được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà P, giao cho anh H nuôi

dưỡng con Nguyễn Hà A. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại các tài liệu do chị Y cung cấp và Tòa án thu thập thể hiện: chị Yđược hưởng mức lương cơ bản là 7.000.000 đồng/tháng; anh H được hưởng mức lương 12.012.780 đồng/tháng.

Về tài sản chung: chị Y và anh H đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ chung và cho ai vay chung; công sức đóng góp với gia đình hai bên không có. Chị Y trình bày chị không có tài sản riêng.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của chị Y , Toà án tiến hành lấy lời khai, thu thập ý kiến của gia đình chị Y , xác minh tại khu dân cư nơi anh chị cư trú thể hiện: Cuộc sống chung của anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể sống chung với nhau được nữa. Cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc. Hàng xóm và khu dân cư cũng sang động viên, hòa giải cho anh chị nhưng giữa anh H và chị Y không có tiếng nói chung. Từ tháng 6/2017, chị Y đã về ở nhờ bố mẹ đẻ, không ở cùng nhà với anh H .

Tại phiên toà hôm nay, chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H . Về con chung, chị đề nghị Tòa án cho chị được nuôi dưỡng con Nguyễn Hà P; anh Hnuôi dưỡng con Nguyễn Hà A. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, chị vẫn đề nghị vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ chung và cho ai vay chung; công sức đóng góp với gia đình hai bên không có. Chị không có tài sản riêng.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nguyễn V H; về quan hệ con chung: giao cho chị Y nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà P, sinh ngày xx/6/2015; anh H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà A, sinh ngày xx/6/2013, thời gian kể từ tháng 6 năm 2018 đến khi

các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và anh, chị đều được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về án phí: buộc chị Y phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng. Chị Y đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 31/5/2018; tại phiên tòa, anh Hvắng mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay 12/6/2018, tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Htheo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn V H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/02/2013 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh, chị hạnh phúc khoảng 4-5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh H sống gia trưởng, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Mặt khác, chính quyền địa phương đã động viên, hòa giải cho anh chị nhưng không thành. Đã nhiều lần, Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Yđối với anh H , chị Y rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng cuộc sống chung không được cải thiện, có lần anh H đồng ý ký đơn ly hôn với chị Y nhưng chị Y chưa gửi đến Tòa. Do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị Y về ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn của chị Y và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Y xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Anh chị đều xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hà A, sinh ngày xx/6/2013 và Nguyễn Hà P, sinh ngày xx/6/2015. Hiện nay, con Nguyễn Hà P đang ở với chị Y còn con Nguyễn Hà

A đang ở cùng anh H . Chị Ycó nguyện vọng được nuôi dưỡng con Nguyễn Hà P và đề nghị Tòa án giao cho anh H nuôi dưỡng con Nguyễn Hà A. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị trình bày mỗi người đang nuôi một con chung, đều có việc làm tốt, có lương và thu nhập cao, có chỗ ăn ở ổn định và để giữ ổn định cho các con trong điều kiện tốt nhất nên chấp nhận nguyện vọng của chị Ygiao cho chị Yđược nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà P; anh H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà A. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và đều được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: chị Y và anh H đều xác định anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không nợ chung và cho ai vay chung; công sức đóng góp với gia đình hai bên không có. Chị Y trình bày chị không có tài sản riêng nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Y xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nguyễn V H.

- *Về quan hệ con chung:* Xử giao cho chị Nguyễn Thị Y nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà P, sinh ngày xx/6/2015 và giao cho anh Nguyễn V H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà A, sinh ngày xx/6/2013, kể từ tháng 6 năm 2018 đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và đều được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

AA/2016/0003292 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Nguyễn Thị Y đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Y vắng mặt anh H. Chị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. HD;
- Các đương sự;
- UBND phường T , thành phố H, tỉnh Hải Dương để lưu hộ tịch;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thúy Hạnh